TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HSST
Ngày: 08-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Ông Lâm Văn Vô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 15/3/2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Xuân M, sinh năm 1958 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường M, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn H; con bà: Nhữ Thị T; Có vợ tên: Thái Thị Bích N, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Ngày 21/9/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 01/6/2004 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", có kháng cáo, đến ngày 16/9/2004 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và tuyên xử y án sơ thẩm; Ngày 26/9/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 26/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/6/1983 bị Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cưỡng bức lao động về hành vi "trốn cưỡng bức lao động về tiêm chích ma túy; Ngày 19/8/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 (mười tám) tháng, đến ngày 07/11/2017 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc; Ngày 15/3/1986 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu)

tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 14/3/1988 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa"; Ngày 25/02/1998 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020 (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Trần Thái N, sinh năm 1983; Nơi cư trú: đường N, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 01/12/2020, Cao Xuân M đến nhà con gái là Cao Thị Thanh M (không nhớ địa chỉ, chỉ biết ở đường Hậu Giang, Quận 6) mượn chiếc xe gắn máy biển số 52K6 - 6903 nói để đi công chuyện nhưng mục đích đi xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 45 phút, M đi đến nhà số 14 Mạc Cửu, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, quan sát không thấy ai trong nhà nên dừng xe ở lề đường và đi bộ vào bên trong nhà thì nhìn thấy ông Trần Thái N đang nằm ngủ trên nền nhà, đầu hướng ra đường và có để một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh bên tai phải. Lợi dụng lúc ông N đang ngủ và xung quanh không có người để ý. Lúc này, M liền ngồi xuống dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại thì ông N giật mình thức giấc chụp tay M rồi tri hô. Ông Trương Bảo B nằm ngủ gần đó nghe tiếng ông N nói "ông làm gì vậy?'' và được ông N cho biết người đàn ông này lấy trộm điện thoại nên đã cùng ông N bắt giữ M giao Công an Phường 13, Quận 5 xử lý.

Qua trích xuất camera tại nhà số 14 Mạc Cửu, Phường 13, Quận 5 có ghi nhận hình ảnh một người đàn ông dùng tay trộm cắp chiếc điện thoại di động.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Cao Xuân M khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A-64GB, màu xanh; 01(một) USB ghi nhận hình ảnh Cao Xuân M trộm cắp tài sản; 01 (một) biển số 52K6-6903; 01 (một) xe gắn máy có số máy: 1P50FMH-10019412, số khung: C100M-0177084.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5 kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A-64GB, màu xanh, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70%, giá 2.200.000 đồng/chiếc (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Thái N đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Cao Xuân M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Xuân M về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Cao Xuân M với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Cao Xuân M không có ý kiến bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Cao Xuân M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Cao Xuân M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A-64GB, màu xanh của ông Trần Thái N có trị giá 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) là đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do bị cáo M phạm tội có 04 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, hơn 60 tuổi nhưng có sức khỏe, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không biết sửa đổi, rèn luyện bản thân, cải tạo thành người có ích cho xã hội, vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại xem như chưa gây thiệt hại. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội nhưng khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về vật chứng:

01(một) USB ghi nhận hình ảnh Cao Xuân M trộm cắp tài sản. Xét đây là chứng cứ ghi nhận lại sự việc bị cáo phạm tội, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A-64GB, màu xanh là vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 (một) biển số 52K6-6903 có số trùng với biển số của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future do ông Nguyễn Minh L đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông L cho biết chiếc xe và biển số xe của ông hiện nay ông đang sử dụng. Xét chiếc biển số không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe gắn máy có số máy: 1P50FMH-10019412, số khung: C100M-0177084, không có đăng ký lưu hành, bị cáo M khai chiếc xe trên là của con gái bị cáo tên Cao Thị Thanh M đưa cho mượn nhưng không cung cấp được địa chỉ của con gái bị cáo. Xét chiếc xe bị cáo có được không rõ nguồn gốc và không đủ điều kiện lưu hành, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Thái N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm b Khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Cao Xuân M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 52K6-6903.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe gắn máy có số máy: 1P50FMH-10019412, số khung: C100M-0177084.

(Hiện vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2021).

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01(một) USB ghi nhận hình ảnh Cao Xuân Mạnh trộm cắp tài sản (hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Phòng PV 06-Công an TpHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền